

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 31-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phùng Thị Bích P; có vợ là Hà Thị D, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến ngày 15/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt);

- Người bị hại: Anh Đỗ Hoàng N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Chị Hà Thị D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Người làm chứng: Anh Lê Chí Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tôi ngày 28/11/2017 Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991 ở thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc ngồi chơi điện tử ở quán Internet Nh ở Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L. Khoảng 19h30 cùng ngày, do tài khoản chơi điện tử bị hết tiền không chơi tiếp được nên Q nảy sinh ý định mượn chiếc xe máy của bạn là anh Đỗ Hoàng N, sinh năm 1990 ở Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (là nhân viên trông quán nét) mang đi cầm cố lấy tiền chơi điện tử tiếp. Để tạo lòng tin, Q nói với N cho mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 88D1-035.73 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T (là ông ngoại N) để về nhà ăn cơm nên N đồng ý và đưa chìa khóa cho Q. Sau đó Q điều khiển xe máy đi thẳng đến quán karaoke của anh Ch tại xã Y, huyện S, sau đó liên lạc với anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1991 ở thôn B, xã N, huyện S. Tại đây, Q hỏi vay C 3.000.000 đồng và để lại chiếc xe máy mượn của N làm tin. Q nói dối C là xe của gia đình Q nên C đồng ý. Sau khi có tiền, Q đến cửa hàng Thế giới di động ở thị trấn L mua thẻ game chơi điện tử hết 2.700.000 đồng. Sau đó Q đi về quán Internet ở xã T, huyện S chơi điện tử tiếp. Số tiền 300.000 đồng còn lại Q sử dụng để trả tiền thuê máy chơi điện tử và tiêu sài cá nhân hết.

Căn cứ Quyết định trưng cầu định giá số 10 ngày 04/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có bản Kết luận số 148/KL-HĐĐG ngày 04/12/2017 kết luận: *01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda-Wave S, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 88D1-035.73, xe cũ đã qua sử dụng được định giá là 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng chẵn).*

Ngày 05/12/2017, chị Hà Thị D, sinh năm 1991 ở thôn L, xã N, huyện S (là vợ Q) đã tự nguyện bồi thường cho anh C số tiền 3.000.000 đồng. Anh C đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 06/KSĐT-KT ngày 15/01/2018, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách của án treo từ 14 tháng đến 18 tháng;

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại

diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người bị hại: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về phần bồi thường dân sự anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đỗ Mạnh C: Anh đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, nay không có yêu cầu gì.

+ Chị Hà Thị D: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Q đã nhấn với chị để bồi thường nên chị đã tự nguyện bồi thường 3.000.000 đồng cho anh Đỗ Mạnh C, đối với số tiền bồi thường này chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Bị cáo Nguyễn Văn Q nói lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai trái, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, ... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút, tại quán internet Nh ở tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi chơi điện tử hết tiền nên Nguyễn Văn Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Hoàng N để đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Q hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 88D1-03573 của anh N để đi về ăn cơm và được anh N đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô của anh N, Quý không về nhà ăn cơm mà đi xe mô tô đến thẳng quán karaoke của anh Ch tại xã Y, huyện S, sau đó liên lạc và cầm cố chiếc xe trên cho anh Đỗ Mạnh C được 3.000.000 đồng, số tiền trên bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Chiếc xe mô tô Q chiếm đoạt có giá trị 6.000.000 đồng.

Hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nêu trên do bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo lần đầu tiên phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, có nhân thân tốt nơi cư trú ổn định rõ ràng nên thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Đối với anh Đỗ Mạnh C khi cho Q cầm cố chiếc xe mô tô với giá 3.000.000 đồng, anh C không biết đây là tài sản có nguồn gốc do phạm pháp mà có, cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi người bị hại là anh Đỗ Hoàng N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Mạnh C đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong

trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã N, huyện S;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa